VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2025/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 29 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định tiêu chuẩn, đối tượng, vị trí an táng, cải táng tại nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh Tây Ninh quản lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 237/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 6741/TTr-SNV ngày 15/12/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, đối tượng, vị trí an táng, cải táng tại nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh Tây Ninh quản lý.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, đối tượng, vị trí an táng, cải táng tại nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh Tây Ninh quản lý.

Quyết định này không áp dụng đối với các đối tượng bị kỷ luật bằng hình thức cách chức trở lên hoặc bị phạt tù giam.

Điều 2. Tiêu chuẩn, đối tượng, vị trí an táng, cải táng tại nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh Tây Ninh quản lý

1. Khu mộ loại 1 (A1)

a) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

b) Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; nguyên Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy;

2. Khu mộ loại 2 (B2), khu mộ loại 3 (A2)

a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;

b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945;

c) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới.

d) Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên; nguyên Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Tỉnh ủy viên;

đ) Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (không là cấp ủy viên của tỉnh); nguyên Phó Chủ tịch HĐND, nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh, nguyên Ủy viên Thường trực HĐND (không là cấp ủy viên của tỉnh).

e) Trưởng, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội (thuộc diện Tỉnh ủy quản lý); nguyên Trưởng, nguyên Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội (thuộc diện Tỉnh ủy quản lý).

3. Khu mộ loại 4 (B3, B4, C1, C2, C3, C4)

a) Cán bộ đảng viên được tặng huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên;

b) Cán bộ, công chức đương chức hoặc nguyên giữ chức vụ Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở và tương đương; Trưởng, Phó trưởng các ban, cơ quan, ban ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Nguyên Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó chủ tịch UBND cấp huyện (thời điểm trước khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp).

c) Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (thuộc diện Tỉnh ủy quản lý); nguyên Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (thuộc diện Tỉnh ủy quản lý).

d) Người từ trần thuộc lực lượng vũ trang đương chức hoặc nguyên giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, ban, đơn vị cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên.

đ) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương, nguyên giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương của sở, các cơ quan ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh.

Nguyên Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng ban, cơ quan và tương đương trực thuộc huyện ủy, thị ủy, thành ủy (huyện ủy), UBND cấp huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện ủy, UBND huyện (thời điểm trước khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp).

e) Cán bộ, công chức đương chức hoặc nguyên giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã, phường; Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường; Chủ tịch HĐND xã, phường; Phó Chủ tịch HĐND xã, phường; Chủ tịch UBND xã, phường; Phó Chủ tịch UBND xã, phường; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng ban, cơ quan và tương đương trực thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường.

4. Đối với vợ (hoặc chồng) của các đối tượng thuộc diện được an táng, cải táng vào nghĩa trang mà không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 2 Quyết định này; hoặc là đối tượng theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 2 Quyết định này nhưng không thuộc diện an táng, cải táng ở cùng một khu tại nghĩa trang, có nguyện vọng khi từ trần được an táng hoặc cải táng ở vị trí liền kề tại nghĩa trang, thì đăng ký trước với cơ quan quản lý (Sở Nội vụ) để được sắp xếp.

5. Các trường hợp đặc biệt không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 Quyết định này, giao Sở Nội vụ xem xét, tham mưu trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 3. Điều kiện để được an táng, cải táng vào nghĩa trang

1. Đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 2: bản thân có hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2: Do cấp ủy có thẩm quyền trong tỉnh Tây Ninh trao tặng huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên và hiện đang thường trú trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Đối với các đối tượng quy định tại điểm b khoản 1, điểm d, đ, e khoản 2 và điểm b, c, d, đ, e, khoản 3 Điều 2: Thời điểm giữ chức vụ phải là thời gian đang công tác tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

4. Khi an táng, cải táng vào nghĩa trang gia đình phải chấp hành việc sắp xếp vị trí an táng, cải táng theo quy định tại Điều 2; quy cách mộ xây theo quy chuẩn, tiêu chuẩn đã được quy định.

Điều 4. Điều kiện tiếp nhận hồ sơ đề nghị được cải táng, an táng vào nghĩa trang

1. Trường hợp cải táng (đưa hài cốt hoặc tro cốt vào nghĩa trang).

2. Trường hợp mới từ trần (chưa an táng).

3. Trường hợp bệnh nặng có giấy tờ của bệnh viện khu vực trở lên.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Nguồn vốn ngân sách, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, UBND các xã, phường tổ chức triển khai theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung Quy định này, các cá nhân, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ hội để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2026; đồng thời, thay thế Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh về việc quy định tiêu chuẩn, đối tượng, vị trí an táng, cải táng tại nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh Long An quản lý.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp
- Như Điều 6;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT, Cam.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Tấn Hòa